

AGRICULTURAL BELIEFS OF THE THAI PEOPLE IN LAI CHAU

Ha Thi Thu Thuy¹, Dinh Thi Ai^{2*}

¹TNU – University of Education

²Boarding school for ethnic minorities high school in Lai Chau province

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	23/10/2023	Lai Chau is a border province in the northwest of the country, inhabited by a large Thai ethnic group. Over hundreds of years of living and productive labor, the Thai people's agricultural beliefs have created unique and distinctive cultural features. Using statistical methods, document analysis, actual observation methods, ethnographic fieldwork, social investigation..., the article has clarified the beliefs Thai people's agricultural threshold through objects of worship. The research results show that the agricultural beliefs of the people are expressed through objects of worship (God of agriculture, gods protecting crops, rice souls, livestock and crop souls); through rituals according to the seasonal cycle and the holiday cycle (field going down ceremony, firelight welcoming ceremony in the air, rejuvenation ceremony, ha ha hau ceremony, new rice ceremony, Kin Khau hot pot ceremony, Bon Fried New Year...); through the agricultural festival which is extremely rich and famous... Thereby, this study contributes to highlighting the spiritual life characteristic of the agricultural culture of the Thai people in general and those in Lai Chau province in particular.
Revised:	29/11/2023	
Published:	29/11/2023	
KEYWORDS		
Thai people		
Lai Chau		
Agricultural beliefs		
Object of worship		
God of agriculture		

TÍN NGƯỠNG NÔNG NGHIỆP CỦA NGƯỜI THÁI Ở LAI CHÂU

Hà Thị Thu Thủy¹, Đinh Thị Ái^{2*}

¹Trường Đại học Sư phạm - ĐH Thái Nguyên

²Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THPT tỉnh Lai Châu

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	23/10/2023	Lai Châu là một tỉnh biên giới phía Tây Bắc Tổ quốc, có đông đảo người dân tộc Thái sinh sống. Trải qua hàng trăm năm sinh sống và lao động sản xuất, tín ngưỡng nông nghiệp của người Thái đã tạo nên những nét văn hóa độc đáo, khác biệt. Bằng phương pháp thống kê, phân tích tài liệu, phương pháp quan sát thực tế, điền dã dân tộc học, điều tra xã hội..., bài viết đã làm rõ tín ngưỡng nông nghiệp của người Thái thông qua đối tượng thờ cúng. Kết quả nghiên cứu cho thấy, tín ngưỡng nông nghiệp của người dân được thể hiện thông qua đối tượng thờ cúng (Thần nông nghiệp, thần bảo vệ mùa màng, hồn lúa, hồn vật nuôi và hồn mùa màng); thông qua các nghi thức theo chu kỳ mùa vụ và chu kỳ ngày lễ (lễ xuống ruộng, lễ rước đèn trên không, lễ trẻ hóa, lễ ha ha hau, lễ cơm mới, lễ lẩu Kin Khau, Tết Bon Chiên...); thông qua lễ hội nông nghiệp vô cùng phong phú và nổi tiếng... Qua đó, nghiên cứu này góp phần làm nổi bật nét đặc trưng đời sống tinh thần trong văn hóa nông nghiệp của người Thái nói chung và người dân tỉnh Lai Châu nói riêng.
Ngày hoàn thiện:	29/11/2023	
Ngày đăng:	29/11/2023	
TỪ KHÓA		
Người Thái		
Lai Châu		
Tín ngưỡng nông nghiệp		
Đối tượng thờ cúng		
Thần Nông		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.9022>

* Corresponding author. Email: aidinhnt@gmail.com

1. Giới thiệu

Được coi là “chủ thể văn hóa” vùng Tây Bắc, trong quá trình lịch sử, dân tộc Thái đã tạo dựng được những giá trị vật chất và tinh thần đậm nét, tạo nên bản sắc văn hóa tộc người, đồng thời có nhiều ảnh hưởng đến các tộc người lân cận. Trên phương diện sinh kế, người Thái có kỹ thuật canh tác nông nghiệp thuần thực, phù hợp với vùng thung lũng, ven sông suối. Hệ thống thủy lợi ở đây được coi là tinh hoa văn hóa, đồng thời trở thành biểu tượng của văn hóa Thái. Mặc dù yếu tố kỹ thuật canh tác cao, song không vì thế mà đồng bào dân tộc Thái mất đi niềm tin về sự hiện diện, che chở của các vị thần nông nghiệp.

Tín ngưỡng nông nghiệp của người Thái nói chung, người Thái ở Lai Châu nói riêng đa dạng, phong phú và đặc sắc, thể hiện qua nhiều khía cạnh cụ thể như: Đối tượng thờ cúng; nghi lễ tín ngưỡng (phần lớn là các nghi lễ gia đình tính theo chu kỳ thời gian và chu kỳ mùa vụ); lễ hội nông nghiệp (nghi lễ lớn ở phạm vi cộng đồng); ma thuật và kiêng kỵ trong sản xuất. Tuy nhiên, trong phạm vi bài báo, chúng tôi chỉ khai thác một khía cạnh với dấu ấn đậm nét. Đó là tín ngưỡng nông nghiệp của người Thái qua đối tượng thờ cúng.

Lai Châu là một trong những địa phương mà người Thái tập trung đông nhất và còn giữ nhiều nét bản sắc. Văn hóa người Thái ở Lai Châu có thể được xem là tiêu biểu cho văn hóa người Thái ở Việt Nam. Nghiên cứu về văn hoá của người Thái nói chung và tín ngưỡng nông nghiệp của người Thái ở Lai Châu nói riêng là đề tài được nhiều nhà khoa học quan tâm tìm hiểu nghiên cứu trên nhiều góc độ khác nhau. Những nghiên cứu đó tập trung chủ yếu vào: những tri thức văn hoá dân gian của người Thái [1]; lễ hội truyền thống [2] - [4]; văn hoá bản làng truyền thống [5], [6]; huyền thoại Mường Then [7]; tục cúng vía của người Thái [8]; tín ngưỡng của người Thái ở Lai Châu trong so sánh với tín ngưỡng nông nghiệp của người Thái ở các địa phương khác và ở một số nước Đông Nam Á [9] - [12]... Các nghiên cứu đã công bố là tài liệu tham khảo để chúng tôi tiến hành khảo cứu vấn đề tín ngưỡng nông nghiệp của người Thái ở Lai Châu dưới góc độ nghiên cứu dân tộc học.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bằng phương pháp thống kê, phân tích nguồn tài liệu thứ cấp dồi dào (là các tác phẩm văn học dân gian, công trình nghiên cứu, từ điển, công văn, tư liệu quản lý nhà nước...), phương pháp quan sát thực tế, điền dã dân tộc học..., bài viết làm rõ tín ngưỡng nông nghiệp của người Thái ở Lai Châu thông qua đối tượng thờ cúng.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Tục thờ các vị thần nông nghiệp

Giống như hầu hết các dân tộc ở Việt Nam, người Thái có thể giới quan đa thần. Theo đó, vạn vật xung quanh con người đều có linh hồn và cuộc sống được bảo trợ bởi các vị thần thiêng liêng với nhiều sức mạnh. Theo các truyền thuyết, người Thái quan niệm vũ trụ có 5 tầng. Tầng trên cùng là nơi hồn mang, là thế giới của những người “ăn sương, ăn gió”, sống lang thang đây đó, đeo dao ở cổ. Tầng tiếp theo là thế giới của các vị thần và tổ tiên các dòng họ Thái, do Then luông cai quản. Tầng thứ ba là thế giới trên mây - thế giới của những người khổng lồ được Then cử ra để xây dựng trần gian vào buổi sơ khai như Cho Côm, Ải Lặc Cặc. Tầng thứ tư là mặt đất nơi có con người, muôn vật và ma quỷ. Tầng cuối cùng là thế giới dưới mặt đất, chỉ có loài người tí hon. Trong 5 tầng vũ trụ ấy, có sự hiện diện rõ rệt của các vị thần gắn với đất, nước, sấm chớp, mây, mưa, mùa màng, động thực vật... Đó được coi là những vị thần nông nghiệp - đối tượng thờ cúng của người Thái ở Việt Nam nói chung và ở Lai Châu nói chung.

3.1.1. Thần Nông trong quan niệm của người Thái

Nếu như người Trung Hoa quan niệm, Thần Nông là một vị thần cụ thể, với tên tuổi, lai lịch, chức năng rõ ràng, thì đối với các dân tộc Việt Nam, “thần Nông” dường như là một ý niệm chỉ

các vị thần chăm lo cho nông nghiệp. Thần Nông có thể là một nhân vật, cũng có thể là hóa thân của nhiều vị linh thần. Sự tích về “thần nông” rất đa dạng ở những cộng đồng khác nhau. Người Tày, Nùng quan niệm đồng nhất Thần Nông là “lực lượng siêu nhiên phụ trách công việc nông tang, thăm định thời vụ, giữ nước cho đồng ruộng, chăm nom bảo vệ mùa màng” [10, tr.48]. Khảo sát đời sống văn hóa tín ngưỡng của người Thái ở Lai Châu, chúng tôi nhận thấy, trong quan niệm của người Thái, thần nông (slán nà) bao gồm các vị thần không lồ được nhắc đến trong thần thoại hay các vị thần tự nhiên như thần Nước, thần Sấm, thần Mưa với chức năng bảo trợ cho cuộc sống và hoạt động sản xuất nông nghiệp. Sự tích các vị thần này được ghi lại trong những tác phẩm văn học dân gian của người Thái khu vực Tây Bắc nói chung, ở tỉnh Lai Châu nói riêng...

Ái Lạc Cặc là vị thần khổng lồ trong thần thoại của người Thái. Ái Lạc Cặc được Then cho xuống trần gian dạy dân chúng làm ruộng, cấy lúa sau khi nạn đại hồng thủy hủy hoại trái đất: “Thuở ấy, Then Lớn tạo lập Mường Then thành hai mường: mường đàn ông và mường đàn bà. Thế nhưng, đàn bà sinh ra đã có nhiều chồng và đàn ông có nhiều vợ. Then nhìn thấy chưa ổn, cần sắp xếp lại trời đất loài người. Then bèn “mở chín cửa nắng, đóng tám cửa mưa” (khay cẩu tu đét, hấp pết tu phôn). Mường Then hạn hán kéo dài ba năm, ba tháng, ba ngày. Nắng dữ, đất cằn cỗi héo. Trâu, bò rừng chết đói cỏ. Ốc dưới ao hồ chết cạn. Người chẳng có cá, thịt ăn. Người Mường Then, kẻ chết nơi khóm chít, người nằm chổng bên gốc cây coi, phơi xác ven sông, ven suối. Sông, suối rút cạn sạch nước trở sỏi, cát, đá. Đúng lúc này, Then cho bảy cặp ông bà khổng lồ So Công xuống tạo dựng lại Mường Then. Đất trời Mường Then đã được các So Công tạo dựng xong, Then vui lòng lắm. Then Lớn sai vợ chồng Ái Lạc Cặc xuống làm ruộng trồng lúa ở trần gian” [7]. Ái lấy cánh đồng Mường Then làm ruộng mạ, lấy các cánh đồng Mường Tấc, Mường Lò làm ruộng cấy. Truyện xưa còn kể lại rằng “Ái có vóc người cao lớn kì lạ. Vợ Ái cũng là người cao lớn, vú to bằng quả núi. Có hôm, khi vợ xòe váy đánh bắt cá ở sông Đáy thì không may đâm phải một cái dầm, vợ Ái kêu ra được một khúc gỗ lớn đến mức khoét rỗng có thể làm ra được ba cái thuyền bảy người chèo” [6, tr.40].

Có thể coi Ái Lạc Cặc là một vị thần nông trong tín ngưỡng của người Thái bởi vị thần khổng lồ này đã góp phần làm nên địa thế núi sông, dạy dân cấy bừa, thậm chí là làm nương, phai, lái, lịn. “Không dừng ở việc khai khẩn bốn cánh đồng lúa lớn: Thanh, Lò, Tấc, Than, Ái đã thúc hai trâu Nén cày khắp nơi để biến vùng đất trở thành đồng lúa. Tương truyền, những dạng núi cao, thấp nối tiếp nhau ngày nay là đường cày do Ái Lạc Cặc tạo nên. Ái đã khởi công lấp phai¹ ngăn sông Đà khúc dưới Mường Lay. Dự định của Ái là sẽ lấy nước ở phai sông Đà dẫn vào nương chảy tới tưới cánh đồng Mường Thanh. Việc đương làm chưa xong nên ngày nay ta thấy có chỗ hai dạng núi ở hai bên bờ tự nhiên nhô đầu ra thắt dòng sông hẹp lại. Đó là dấu tích vợ chồng Ái Lạc Cặc đắp phai dờ. Người đời gọi chỗ này là kúu Xái Hịa (eo thắt Xái Hịa)” [6, tr.127]. Với người Thái ở Lai Châu, thần Nông còn là các vị thần đại diện cho sức mạnh tự nhiên tác động đến mùa màng như Mặt Trời, Mặt trăng, Mây, Mưa, Sấm, Chớp...

3.1.2. Thần Nước

Tương tự như quan niệm “Nhất nước nhì phân tam cần tứ giống” của người Kinh, cư dân nông nghiệp dân tộc Thái có câu tục ngữ: “Mí nặm chẳng pên na// Mí na chẳng pên khẩu (Có nước mới có ruộng// Có ruộng mới nên cơm). Đó là tư duy chung của nền văn hóa nông nghiệp lúa nước, là cơ sở hình thành nên một nền “văn hóa nước” khá đặc trưng ở khu vực Đông Nam Á. Xuất phát từ lối tư duy ấy, người Thái đã sùng bái nước - như một trong những yếu tố tự nhiên quan trọng hàng đầu trong đời sống nông nghiệp. Nước được “thiên hóa” trong hình tượng những vị thần. Thần Nước là vị thần quan trọng trong đời sống nông nghiệp của người Thái nên trở thành vị thần tối quan trọng được thờ cúng trong lễ hội *Xên bản xên mường*. Sự tích về vị thần nông nghiệp này được kể lại dưới hình thức những trận lụt lớn hoặc nạn đại hồng thủy khiến cho loài người bị tuyệt diệt và cùng với đó là ký ức về sự tái sinh của con người nhờ những quả bầu

¹ Một hình thức làm thủy lợi của cư dân nông nghiệp vùng núi.

kỳ lạ. Người Thái có thần thoại hồng thủy: “Ngày xưa có Trời, Đất, Cỏ, Cây. Trời giống hình cái nắm không lồ làm bằng bảy miếng đất, ba khối đá, chín con sông... Trời bỗng trở nên tối tăm, sấm sét nổi dậy. Trong vòng một ngày có trên một trăm ngàn trận mưa rơi đầy mặt đất. Tất cả khe suối, ao hồ đều tràn ngập. Đồng ruộng cũng đầy cả nước. Nước dâng cao lên đến tận Trời, tất cả mọi sinh vật sống trên mặt đất đều chết sạch” [4]. Truyện *Hạn hán và nạn hồng thủy* của người Thái ở Mường Then cũng miêu tả sức mạnh của nước như mưa lớn, tràn ngập hồ ao sông suối: “Bỗng trời tối đen như nước chàm, hạt mưa rớt xuống to bằng quả vả, to bằng quả gấc. Mưa kéo dài, mọi sông suối nước đều dâng to, mọi ao hồ đều đầy tràn. Nạn hồng thủy ngập khắp trần gian, người và vật chết hết chỉ còn sống sót loài vịt và gà” [4]. Truyện *Hồ U Va* lại miêu tả về sức mạnh của Thần Nước thông qua sự trừng phạt của Then: “Then tức giận làm lũ lụt, sấm vang, chớp lóe. Mây đen kéo đầy trời. Khắp trần gian tối mịt như ngập trong nước chàm. Hạt mưa to bằng quả ngôa. Nước dâng đến tận nhà trời, ba tháng vẫn còn mưa, sáu tháng nước chưa cạn. Loài người không còn ai, cỏ cây chết sạch” [4].

Trong các truyện kể dân gian thờ hồng hoang của người Thái (và một số tộc người lân cận như người Khơ mú, người Pu Péo, người Tày...) thì sức mạnh hủy diệt của nước được thể hiện qua nạn hồng thủy với mưa to, gió lớn, nước dâng ngập trần gian. Nguyên nhân của nạn hồng thủy được giải thích là do con người làm nhiều điều trái ý Then nên Then tức giận làm lũ lụt để trị tội con người. Có truyện cho rằng Then Luông là vị thần có quyền hành cao nhất ở Mường Pha (Mường trời), giúp việc cho Then Luông là 10 vị then, mỗi vị then phụ trách một lĩnh vực; trong đó, Then Luông hay Then Khao chịu trách nhiệm đóng hoặc mở để trời mưa, nắng, gió, đêm, ngày để trần gian được mưa thuận gió hòa. Hiện tượng hạn hán hay lũ lụt dưới trần gian là do thỉnh thoảng các vị Then trỗi dậy công việc của mình.

Như vậy, nguyên nhân gây ra lũ lụt được thể hiện trong các truyện cổ dân gian Thái ở Lai Châu rất đa dạng, phong phú. Mỗi cách giải thích đều phản ánh những giai đoạn khác nhau của lịch sử xã hội người Thái. Do đó, người Thái ở Lai Châu thờ thần Nước với mong muốn giảm thiểu những rủi ro do lũ lụt mang lại cho nông nghiệp, đồng thời cầu mong có đủ nguồn nước cho vụ mùa được tốt tươi.

3.1.3. Thần Mưa

Địa bàn cư trú của người Thái ở Lai Châu chủ yếu ở dọc các con sông, suối lớn nên canh tác nông nghiệp chủ yếu dựa vào thiên nhiên, với quan niệm vạn vật hữu linh và tin rằng mọi hoạt động trong đời sống hàng ngày đều do một lực lượng siêu nhiên chi phối, đó là các vị thần linh, trong đó có thần Mưa.

Theo truyện cổ của người Thái sinh sống ở Lai Châu, có năm xảy ra hạn hán rất lâu, không có nước, hoa màu, vạn vật đều bị chết khô. Vì vậy, bà con đã tụ tập lại, bàn nhau xin “Then” (trời) cho mưa xuống nhưng không ai nhận nhiệm vụ vì sợ trời trừng phạt. Khi đó, một bà góa đã tình nguyện đứng ra làm người hy sinh, cùng thầy mo đi cầu mưa với ước vọng nếu ông Then phạt, bắt phải chết thì dân bản hãy làm lễ cúng cho bà hàng năm. Thương người đàn bà góa mà có tấm lòng vì bản mường, dân bản cùng nhau lập lễ cầu xin ông trời ban mưa. Từ đó, cứ đến ngày 15/2 âm lịch hàng năm, lễ hội “cầu mưa” được tổ chức ở Lai Châu. Lễ hội bắt đầu bằng nhịp trống nhịp chiêng thổi thúc bà con trong bản tụ tập đông đủ cùng thầy mo ra mó nước và xin phép gánh nước về làm lễ. Lễ hội cầu mưa của người Thái ở Lai Châu bao giờ cũng do một người đàn bà góa (me mải) đại diện dẫn đầu cùng dân bản cầu xin các vị thần chủ nước, chủ sông suối (biểu tượng cụ thể là thường luông) để mời các thần linh về lắng nghe nguyện vọng và phù hộ cho con người. Đồng bào giải thích, sở dĩ phải nhờ người đàn bà góa làm lễ cầu mưa bởi muốn nhớ lại tích truyện dân gian. Bên cạnh đó, họ cũng được cho là thanh sạch, có thể đảm nhiệm vai trò kết nối tâm linh. Thực hiện nghi lễ, bà góa sẽ xin nước đầu tiên, tiếp đến là đại diện dân bản. Khi đoàn đi lấy nước trở về tới địa điểm tổ chức lễ hội, một người đại diện cho ông Then ngồi phía trên, hướng mặt về phía lễ. Nước lấy về được đựng quanh cây nêu. Thầy mo đọc bài cúng kê cho ông Then biết nỗi khổ của dân làng khi không có mưa, cầu xin ông trời ban mưa xuống cho

ruộng đồng, cây cối tốt tươi. Kết thúc bài cúng, ông Then sẽ tuyên bố ban nước cho dân làng, để bà con có một năm mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt. Sau đó, ông Then bung chậu nước đi vòng quanh, vừa đi vừa vẩy nước vào tất cả bà con dân làng đến dự lễ.

Đồ sinh lễ cầu mưa của người Thái ở Lai Châu thường có 1 con gà cúng thổ công thổ địa, 1 con gà cúng ông Then cầu mưa, 1 con cá chép, vòng bạc, mâm gạo trắng, xôi 3 màu, hoa quả, 7 quả trứng gà, cùng nhiều sản vật gắn liền với đời sống hằng ngày của bà con như măng đắng, chuối xanh, cơm lam, cá xông khói, bánh trưng, gạo nếp, gà luộc... Người Thái Lai Châu quan niệm đồ sinh lễ đầy đủ mới thể hiện được tấm lòng thành kính của dân bản với trời đất, thần linh.

3.1.4. Thần Sấm

Trong đời sống tâm linh của đồng bào Thái Lai Châu, thần Sấm có vị trí rất quan trọng - vị thần đem lại may mắn và hạnh phúc. Theo ông Hà Văn Quán (bản Phiên Phát 2, xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên), đồng bào người Thái vẫn còn lưu lại truyền thuyết về thần Sấm: Ngày xưa, vào một năm được mùa lớn, người Thái mãi vui không tạ ơn thần linh. Bởi vậy, ông Trời đã sai thần Sấm và thần Gió xuống trần để lấy lại hết thóc gạo. Thần Sấm đánh những hồi trống dồn dập, thần Gió cầm chổi quét hết cửa nhà, cây cối, thần Mưa vươn cái vòi khổng lồ hút nước lên đổ xuống đồng đổ nát mà thần gió đã gây ra. Cả bản mừng người Thái trở nên tan hoang. Họ bèn nhặt nhanh những đồ còn lại để làm mâm lễ cúng Trời. Thấy người dân đã biết hối lỗi, trời giao cho thần Sấm chịu trách nhiệm đưa lại mưa thuận gió hòa cho bản làng. Từ đó, người Thái bắt đầu thờ thần Sấm.

Nghi lễ cúng thần Sấm được tiến hành một cách trang trọng trong gia đình của chính già bản. Nghi lễ đó không ấn định ngày cụ thể mà được tiến hành vào ngày đầu tiên có tiếng sấm trong năm. Già bản sẽ một mình cầm rựa phát cây cối tạo thành “một đường lên trời cho thần Gió đi xa khỏi bản”, đường càng dài càng tốt. Sau đó, già bản trực tiếp chuẩn bị mâm cỗ để dâng lên thần Sấm, phụ nữ, trẻ con không được đến gần để tránh làm cho thần nổi giận”. Tất cả dân bản mang dụng cụ lao động, mâm chậu đồng gõ vào nhau để mừng thần Sấm.

Trong nền kinh tế nông nghiệp, ngoài yếu tố nước, còn cần đến ánh sáng cho sự phát triển của cây trồng, vật nuôi. Mặc dù không được nhắc đến nhiều như thần Mưa, thần Nước, thần Sấm, thần Mặt trời, thần Mặt trăng có sự hiện diện trong quan niệm tâm linh của người Thái ở Lai Châu cũng như nhiều tỉnh Tây Bắc. Một trong những “ánh xạ” của tục thờ Mặt trời là họa tiết trên thổ cẩm, trang phục của người Thái. Người Thái cũng có tục thờ mặt trăng từ lâu đời, giống như các tộc người thuộc nhóm ngôn ngữ Tày - Thái trong khu vực Đông Nam Á: “Thời huyền sử cho rằng, thần Mặt trăng có trước thần Mặt trời. Trải qua các giai đoạn thời đá giữa, đá mới và nó vẫn tồn tại từ thời đồ đồng, cùng với thần Mặt trời, ở các cư dân nông nghiệp” [10, tr.51]. Tục thờ này có liên quan đến đời sống nông nghiệp (lấy chu trình trăng tròn, trăng lặn để tính toán mùa vụ): “Người Thái ra đi vào cuối tuần trăng. Nhìn mặt trăng khuyết ở cuối dãy núi, họ hẹn nhau, hễ ai được phương đất nào thì làm nhà dựng một cái dậu có hình trăng khuyết để con cháu nhận ra đồng tộc của mình” [3, tr.278]. Cái dậu ấy trong tiếng Thái gọi là khâu cút. Đó là một cách lí giải về tục dựng khâu cút của người Thái. Bên cạnh đó, khâu cút vốn cũng được lí giải theo góc nhìn văn hóa nông nghiệp, được giải mã là chiếc sừng trâu - con vật gắn bó chặt chẽ trong đời sống của cư dân nông nghiệp.

3.2. Tục thờ động vật thiêng

Cư dân nông nghiệp Việt Nam có xu hướng dựa vào nguồn nước để sinh sống, chính vì thế, chúng ta dễ dàng bắt gặp hiện tượng “thiên hóa” các loài động vật dưới nước hoặc lưỡng cư, tiêu biểu nhất là thường lươn, rắn, rái cá, rùa... Trong tín ngưỡng thờ động vật thiêng của người Thái, người ta thường nhắc đến “lươn” (con rồng, con thường lươn): “Từ “long” (con rồng) có lẽ đã tiếp thu từ lươn của tổ tiên người nói tiếng Tày Thái vốn là cư dân sinh sống bằng hái lượm trồng lúa nước trên ruộng đồng ở phương Nam. Chính họ mới là kho tàng huyền thoại về con vật chủ của sông suối là “lươn” (“tô lươn”)” [6, tr.228]. Với người Thái, sự tích “lươn ở

nước” còn gắn với sự hình thành nhận thức về sự đối lập và thống nhất giữa các hiện tượng tự nhiên (văn hóa lưỡng phân lưỡng hợp) tạo ra các cặp phạm trù rỗng – chim, cạn - nước. “Luông” không đơn thuần là vật thiêng gắn với môi trường canh tác cơ bản và còn là vật tổ.

Luông có hai hiện thân phổ biến là rỗng và thường luông, trong đó, ý niệm về thường luông sâu đậm hơn trong tín ngưỡng của người Thái (với cả hai ngành Thái Đen và Thái Trắng). Trong quan niệm của người Việt, thường luông, ma lam, hà bá... được coi là những con vật hung dữ, bí ẩn sống dưới nước và có thể gây hại cho con người. Tuy nhiên, với người Thái, thường luông được xem như một vị thần nước. Muốn có được mưa thuận gió hòa, tránh được tai ương thì vào dịp đầu xuân, người Thái lại làm lễ cúng thường luông thì "ngài" mới không nổi giận và ban cho những điều mong muốn. Trong lễ xên mương, luông được coi là “thần mẹ Mường” (mẹ mương, mẹ luông nậm). Người ta dùng trâu đen làm vật hiến sinh mẹ luông, trâu trắng làm vật hiến sinh thần núi nên lễ này được gọi là “Tế Đen Trắng”. Các mường Thái Trắng còn lấy biểu tượng núi Đồi để thờ thần luông nước. Núi Đồi gồm núi Tào (pom Tào) và núi Nàng (pom Nang) cùng nương bóng xuống khúc sông, suối - nơi ở của thần chủ luông [2, tr.27].

Trong quá trình phát triển, đồng bào Thái xây dựng thêm hình tượng Ngu hấu (rắn hổ mang). Tín ngưỡng thờ động vật dưới nước như thường luông, rắn để lại dấu ấn đậm nét trong văn học dân gian dân tộc Thái. Nếu cư dân Tày, Nùng ở thung lũng có lễ hội lồng tồng thì cư dân Thái có lễ hội phải lừ - đua bè. Hoạt động đua bè trong lễ hội chính là mô phỏng hình tượng thường luông bơi trên nước. Ngoài ý nghĩa mô phỏng hình tượng thường luông, cuộc đua bè còn mang theo ý niệm cầu mong cho mưa thuận, gió hòa, nước canh tác đủ đầy để mùa màng bội thu, nhân khang vật thịnh.

Như vậy, trong tín ngưỡng của cư dân người Thái ở Lai Châu, động vật lưỡng cư và động vật có nguồn gốc môi trường nước như rỗng, rắn, thường luông, rái cá được cho là có yếu tố tâm linh, xuất phát từ đời sống của cư dân nông nghiệp lúa nước ven thung lũng và sông suối.

3.3. Tục thờ hồn lúa/ vía lúa

Tín ngưỡng là tấm gương phản chiếu chân thực bức tranh đời sống của một cộng đồng, trước hết là văn hóa sinh kế và cư trú. Một trong những yếu tố cốt lõi thể hiện tín ngưỡng nông nghiệp, đó là quan niệm và tập tục thờ lúa - loại thực vật chủ đạo trong cơ cấu cây trồng, cơ cấu bữa ăn hàng ngày. Tín ngưỡng thờ lúa xuất hiện cùng với nghề nông, in đậm trong các lễ hội với hình thức biểu hiện phong phú, đa dạng nhằm biểu đạt niềm tin bất diệt vào “linh hồn lúa”. Người ta tin rằng, cũng như vạn vật khác, lúa có linh hồn. Việc thờ cúng hồn lúa phần nào chi phối yếu tố mùa vụ của năm ấy và những năm tiếp theo. Sự thờ cúng này đôi khi chỉ là những niềm tin tâm linh, khi khác lại được cụ thể hóa bằng những hình ảnh thờ cúng trong gia đình, ngoài bản làng (thờ bông lúa, thờ hạt gạo, vỏ trấu...) hoặc trở thành các lễ hội trong phạm vi cộng đồng. Tín ngưỡng thờ lúa đã tạo ra một bức tranh văn hóa đặc sắc cho các tộc người và vùng miền trên đất nước ta, cũng như ở Tây Bắc. Có thể nói, có bao nhiêu dân tộc, bao nhiêu nhóm địa phương, là có bấy nhiêu nghi lễ gắn với cây lúa: “Các dân tộc miền núi phía Bắc không chỉ thờ thần lúa, xem lúa có hồn, có vía, có tinh linh mà họ còn cho rằng tinh linh của lúa có thể nhập vào người và người đó được tôn là “Mẹ lúa”. Muốn cho mùa màng bội thu thì Mẹ lúa phải có khả năng sinh sản, phát triển. Mẹ lúa ở đây đồng nhất với bà chủ nhà và vì thế, những người phụ nữ trong gia đình nhận thức được vai trò quan trọng của mình để ứng xử cho phù hợp [9].

Giống như các dân tộc anh em, người Thái ở Lai Châu đã có ý niệm về hồn lúa, thậm chí nâng lên thành một hình tượng thiêng liêng: “Mẹ lúa”. Với đồng bào, lúa quen thuộc trong đời sống hàng ngày nhưng vẫn thiêng liêng như một thứ linh vật. Vừa mở mắt chào đời, em bé sơ sinh đã được bà đỡ nhắc về cuộc sống đang tới với hình ảnh bông lúa trên nương rồi khi đứa trẻ lớn lên, trưởng thành, chết đi thì cả cuộc đời vẫn gắn với công việc đồng áng, với những nương lúa dù cho nhắc tới ẩm thực Thái ai cũng thuộc câu: “Đi ăn cá về nhà uống rượu”:

*“Dậy đi nương theo cô,
Dậy đi nương theo bố*

*Dậy đi hái bông ở nương to cùng mẹ”
(Tín pay na toi a
Tín pay na toi ai
Tín kếp phai hay nhâi tôi êm)*

(Tư liệu điền dã của tác giả)

Với quan niệm: mọi vật được tạo nên bởi hai phần, người Thái tin rằng trong mỗi cây lúa đều có hồn lúa trú ngụ. Từ xa xưa, khi cây lúa là cây trồng chủ đạo, là nguồn lương thực chính của mỗi gia đình, việc được mùa hay thất bát phụ thuộc hoàn toàn vào tự nhiên, thì quan niệm ấy càng được đề cao: “Giữ hồn lúa để có bông lúa trĩu mẩy, vụ mùa no ấm. Không giữ được hồn lúa thì năm ấy chuột phá, lúa chột, thóc lép, không đủ cái ăn, không có tiền cho con cái học hành” (Phỏng vấn ông La Văn Ẹ, 69 tuổi, dân tộc Thái, Xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên, Lai Châu); “Hồn làm cây lúa tốt tươi, trổ nhiều hạt khô. Hồn bay mất đi thì cây lúa sẽ chết, giống như con người bị ốm, lạc vía thì cũng chết dần” (Phỏng vấn bà Hà Thị Hun, 70 tuổi, dân tộc Thái, Bản Đội 9, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, Lai Châu). Tín ngưỡng hồn lúa được phản ánh trong nhiều huyền thoại, thần thoại, truyện cổ tích, tiêu biểu nhất là “Quăm tô Mường”. Trong phạm vi cộng đồng, cây lúa luôn được đề cao và bảo vệ. Có thể thấy rõ điều đó qua hệ thống luật tục và quy ước bản làng.

Nhưng sự biểu hiện sinh động nhất vẫn là hệ thống các lễ hội nông nghiệp diễn ra theo chu kì vòng đời của cây lúa (cũng là quy trình trồng cấy) với ba giai đoạn chính: giai đoạn xuống đồng, giai đoạn “lúa chửa” và giai đoạn thu hoạch. Phỏng vấn đồng bào Thái ở các huyện Than Uyên và Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, chúng tôi đưa ra lí giải: đó là những thời điểm hồn lúa rất dễ bay đi do phải thay đổi chỗ ở. Về bản chất, hai “cột mốc” đầu (xuống đồng và “lúa chửa”) là những thời điểm quan trọng quyết định năng suất. Còn việc thờ cúng lúc thu hoạch phản ánh quan niệm ứng xử thường thấy ở nhiều tộc người: gặt hái phải thể hiện sự biết ơn thần linh đã ban cho mùa màng. Hơn nữa, đây cũng là lúc người nông dân nhàn rỗi nên có điều kiện tổ chức lễ hội, sau một thời gian lao động vất vả.

Ngoài ra, người Thái tin vào hồn vía cây trồng, vật nuôi cùng những đồ vật trong đời sống hàng ngày. Niềm tin ấy dẫn đến những thực hành tín ngưỡng đặc thù như thực hiện nghi lễ lấy sức để gọi vía cho cây, thực hiện nghi lễ gọi vía trâu để gọi hồn vía trâu bò bị lạc (do trong quá trình cày cấy, người ta phải quất vào lưng chúng). Bên cạnh đó, trong những dịp đặc biệt đồng bào còn thờ linh hồn nông cụ như cuốc, dao, cày, xẻng. Tục này không còn phổ biến ở mọi vùng đồng bào Thái nhưng vẫn được lưu giữ ở khu vực Than Uyên, Tân Uyên (Lai Châu).

4. Kết luận

Như vậy, người Thái nói chung, người Thái ở Lai Châu nói riêng thờ các vị thần Nông, bao gồm các vị thần trong thần thoại từ thuở bình minh lịch sử, tiêu biểu là Ải Lạc Cặc; các vị thần đại diện cho các yếu tố tự nhiên như: thần Nước, thần Sấm, thần Mưa, thần Mặt trăng, thần Mặt trời... Ngoài ra, họ còn tin thờ hồn lúa, hồn vía gia súc, gia cầm, các vị thần bảo trợ cho cây trồng, vật nuôi... Điều đáng nói là, đối tượng thờ cúng trong tín ngưỡng nông nghiệp của người Thái không chỉ tồn tại trong ý niệm hay những tích truyện dân gian đang bị thời gian phủ bụi. Trên thực tế, sự tôn thờ này vẫn hiện diện trong hệ thống các nghi lễ tín ngưỡng sinh động của đời sống thực tiễn, bao gồm hệ thống các nghi lễ theo chu kì mùa vụ, các nghi lễ theo chu kì lễ tết, các lễ hội cộng đồng, phương thuật và kiêng kỵ dân gian... Tuy nhiên, trong giới hạn của bài báo, tác giả chưa có điều kiện trình bày những biểu hiện lí thú ấy.

Trong xã hội hiện đại, tín ngưỡng nông nghiệp có những thay đổi song không mất đi vị trí đặc biệt của nó. Vai trò, giá trị của tín ngưỡng nông nghiệp trong đời sống văn hóa Thái vẫn luôn được xác nhận trên nhiều phương diện. Từ góc nhìn văn hóa, nó tạo ra bức tranh văn hóa tộc người giàu bản sắc, góp phần hình thành những loại hình biểu diễn nghệ thuật đặc trưng gắn với môi trường lao động sản xuất và sinh hoạt tín ngưỡng tín ngưỡng. Từ góc nhìn xã hội, tín ngưỡng nông nghiệp tạo ra mối gắn kết khăng khít, làm nền tảng duy trì sức mạnh cố kết cộng đồng. Từ

góc nhìn kinh tế truyền thống, tín ngưỡng nông nghiệp đem đến những may mắn, hanh thông cho hoạt động sản xuất vốn nhiều rủi ro, phụ thuộc. Từ góc nhìn kinh tế hiện đại, tín ngưỡng nông nghiệp với những biểu hiện thú vị của nó, mở ra cho vùng cư trú của đồng bào Thái, mà tiêu biểu là tỉnh Lai Châu cơ hội để phát triển kinh tế du lịch. Du khách đến đây không chỉ được hòa mình vào đời sống sinh kế đặc trưng cho sinh thái thung lũng, mà còn được trải nghiệm những lễ hội, nghi thức tín ngưỡng giàu bản sắc. Từ góc nhìn giáo dục, việc nghiên cứu về tín ngưỡng nông nghiệp ở một địa phương cụ thể, góp phần mang đến những tư liệu hữu ích cho công tác giảng dạy chương trình giáo dục địa phương vốn đang được đặt ra cấp thiết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] O. T. Dang, *Thai culture - folk knowledge*. Youth Publishing House, Hanoi, 2011.
- [2] H. D. Do, "Traditional festivals of the Thai people in the Northwest in the current period," *Journal of Ethnology*, no. 2, pp. 25-30, 2006.
- [3] H. T. Vu, *Harvesting festival of Thai people in Northwest Vietnam*. Culture and Information Publishing House, Hanoi, 1997.
- [4] L. T. Hoang, "Survey of Xen ban xen muong festival of the Northwestern Thai ethnic group," Master's thesis, Hanoi National University, 2014.
- [5] T. S. Ngo, *Traditional village culture of the Thai and Mong ethnic groups in Northwest Vietnam*. Ethnic Culture Publishing House, Hanoi, 2002.
- [6] T. Vuong, *Dictionary of traditional culture of Thai and Tay Nung ethnic groups*. Hanoi National University Publishing House, 2006, p. 127.
- [7] T. Cam, *Legend of Muong Then*. National Culture Publishing House, Hanoi, 2008.
- [8] H. T. Lo, *Learning about some worshipping customs of the Black Thai people in Muong Lo*. Culture and Information Publishing House, Hanoi, 2005.
- [9] T. T. Truong, "Similarities in festivals and rice life cycle beliefs in some Southeast Asian countries," *Journal of Southeast Asian Studies*, no. 8, pp. 72-82, 2022.
- [10] T. U. Dam, "The Beliefs related to agriculture of the Tay people in Cao Bang," *Journal of Ethnology*, no. 5, pp. 48-55, 2010.
- [11] T. H. V. Mai, "The belief relating to agriculture production of the San Diu in Dong Hy District, Thai Nguyen province," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 105, no. 05, pp. 75-79, 2013.
- [12] T. U. Dam and T. H. V. Mai, "The belief of the lo lo in the west of Cao Bang," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 227, no. 09, pp. 559-567, 2022.